

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày 10 tháng 7 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải.

Ông Tẩn A Sênh.

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tẩn Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLHS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32 /2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; tại: huyện ÚH, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản NV, xã NP, huyện NN, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: K; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G (Đã chết) và bà Phan Thị K, sinh năm: 1930; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1964 (Đã ly hôn), Vợ thứ hai: Trần Thị B, Sinh năm: 1970 (Đã ly hôn) Vợ thứ ba: Lò Thị V,

Sinh năm: 1970, hiện đang sinh sống tại bản NV, xã NP, huyện NN, tỉnh Lai Châu; và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16 tháng 3 năm 2018, bị tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà: Lò Thị V, Sinh năm: 1970

Chỗ ở hiện nay: bản NV, xã NP, huyện NN, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/3/2018 Nguyễn Văn L điều khiển chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 25B1- 010.14 của gia đình chở theo rau bắp cải đến xã CN, huyện SH, tỉnh Lai Châu bán được 150.000 đồng, Lập gọi điện thoại cho một người đàn ông tên H, nhà ở xã CN để hỏi mua ma túy nhưng H nói: Không có nhà đâu, đợi khoảng một tiếng nữa. Nghe vậy, L vào quán phở ăn phở, khi ăn phở sắp xong thì H gọi điện cho L và bảo xe bị hỏng dọc đường và nói với L có lên chơi thì lên, L trả lời có nhưng ở chỗ nào? H bảo cứ lên rồi sẽ thấy. L một mình điều khiển xe máy từ xã CN lên thị trấn SH. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Lập lên đến khu vực phát sóng đài FM, thuộc bản Tà CNh, xã LM, huyện SH thì thấy H đang đứng ở vệ đường. Gặp nhau, H hỏi L là mày có bao nhiêu tiền, L trả lời là tao có 100.000 đồng (Một trăm nghìn), sau đó L lấy 100.000 đồng tiền từ trong túi áo ngực ra đưa cho H. Sau khi nhận tiền, H vút 01 gói được gói bằng giấy trắng xuống đất, L biết rằng đó là ma túy nên nhặt lên định đi vào bụi ven đường để sử dụng nhưng không có dụng cụ để sử dụng. Sau khi trao đổi mua bán xong, H đi về trước, đi đâu thì L không biết. Còn L ở lại nhặt một mảnh nilon màu trắng gói lại bên ngoài gói ma túy rồi cầm trên

tay phải của mình. Khi L chuẩn bị lấy xe đi về nhà thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, do lo sợ L đã rút số ma túy vừa mua được của H từ tay phải xuống đất nhưng đã bị tổ công tác phát hiện và bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Văn L 0,14 gam herôine.

Tại bản kết luận giám định số: 135/GĐ-KTHS ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Căn cứ biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu vật giám định lập hồ sơ 16 giờ 45 phút, ngày 16/3/2018 tại cơ quan CSĐT Công an huyện SH, tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn L, thì: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L có khối lượng là 0,14 gam (không phẩy mười bốn gam), là heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-SH ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Nguyễn Văn L, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị HĐXX: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OUKITEL- C2 màu đen, vàng, màn hình bị vỡ là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc ma túy; Tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh giấy nilon màu trắng; 02 mảnh giấy trắng là công cụ bị cáo dùng để gói ma túy; Trả lại cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị V (Vợ của bị cáo Nguyễn Văn L)

trú tại bản NV, xã NP, huyện NN, tỉnh Lai Châu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS- SR màu đen, trắng biển kiểm soát 25B1-010.14 (cũ đã qua sử dụng); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL- IT 1516 PLUS màu đen sẫm cũ đã qua sử dụng; Đối với 0,14 gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L là vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SH, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin lại tài sản là Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS- SR màu đen, trắng biển kiểm soát 25B1-010.14 là phương tiện đi lại duy nhất và là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bà V không biết nên đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho gia đình để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng

lượng và gửi đi giám định, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại khu vực bản TCN, xã LM, huyện SH, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn L, sinh năm 1963, trú tại bản NV, xã NP, huyện NN, tỉnh Lai Châu đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy 0,14 gam Hêroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tội phạm ma túy gia tăng, gián tiếp làm tăng các loại tội phạm khác, ảnh hưởng tới không những sức khỏe của bị cáo mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn huyện SH. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích sử dụng để thoả mãn cơn nghiện cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SH truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Văn L hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi thành hình phạt tiền. Bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc công việc cần phải đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/ BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 0,14 gam đã gửi toàn bộ đi giám định, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét giải quyết;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS- SR màu đen, trắng biển kiểm soát 25B1-010.14 là tài sản chung của gia đình bị cáo Nguyễn Văn L, khi sử dụng chiếc xe đi mua heroine mọi người trong nhà đều không biết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả lại chiếc xe cho bà Lò Thị V (Vợ của bị cáo Nguyễn Văn L) trú tại bản NV, xã NP, huyện NN, tỉnh Lai Châu;

Tịch thu bán hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OUKITEL- C2 màu đen, vàng, màn hình bị vỡ là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc ma túy; Tịch thu và tiêu huỷ 01 mảnh giấy nilon màu trắng; 02 mảnh giấy trắng là công cụ bị cáo dùng để gói ma túy;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL- IT 1516 PLUS màu đen sẫm cũ đã qua sử dụng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo kết từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng Lò Văn H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Lò Văn H không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L, chỉ dựa vào lời khai duy nhất của Nguyễn Văn L, Cơ quan CSĐT Công an huyện SH không đủ căn cứ để xử lý đối với Lò Văn H nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: 01 năm 02 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 16/3/ 2018.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu bán hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OUKITEL- C2 màu đen, vàng, màn hình bị vỡ là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy.

Tịch thu và tiêu huỷ 01 mảnh giấy nilon màu trắng; 02 mảnh giấy trắng là công cụ bị cáo dùng để gói ma túy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL- IT 1516 PLUS màu đen sẫm cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị V trú tại bản NV, xã NP, huyện NN, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS- SR màu đen, trắng biển kiểm soát 25B1-010.14, xe cũ đã qua sử dụng.

3. Hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 7 năm 2018); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công khai niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sin Hồ;
- Sở tư pháp;
- CA huyện Sin Hồ;
- THADS huyện Sin Hồ;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- UBND xã Nậm Pì;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Phan Hồng Ngoãn